

Số: 04 /QĐ-THPTCST

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước**  
**năm 2026 của Trường THPT chuyên Sơn Tây**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN SƠN TÂY**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Trường THPT chuyên Sơn Tây (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



**Phạm Thị Huyền**

Biểu số 2/Ban hành kèm theo Thông tư 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT chuyên Sơn Tây

Chương: 422



## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 01./QĐ-THPTCST ngày 05../01./2026 của Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Sơn Tây)

Đơn vị tính: nghìn đồng

| Số TT | Nội dung                                       | Dự toán được giao |
|-------|------------------------------------------------|-------------------|
| I     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 | 56.451.551        |
| 1     | Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo              | 56.451.551        |
|       | a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 44.701.171        |
|       | b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 11.750.380        |
|       | Chi hỗ trợ chi phí học tập                     | 10.500            |
|       | Kinh phí học bổng đối với học sinh THPT chuyên | 10.000.000        |
|       | Chi mua sắm.                                   | 1.739.880         |